TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HSST
Ngày: 17/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Lâm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hải Dương và ông Nguyễn Quốc Doanh.
- **Thư ký phiên tòa**: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.
- **Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa**: Ông Lê Công T - Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 24/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST- HS ngày 04/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn H**. Sinh năm: 1988; Giới tính: Nam.

HKTT: xóm B, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố: Trịnh Văn T1 (đã chết). Mẹ: Nguyễn Thị Đ. Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là người con thứ năm. Vợ: Lô Thị S. Sinh năm: 1993 (đã ly hôn). Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền sự: Chưa có. Tiền án: có 03 tiền án:

- Ngày 26/9/2014 bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2015 (chưa được xóa án tích).

- Ngày 26/02/2016 bị Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2017 (bản án xác định Hoan tái phạm; chưa được xóa án tích).

- Ngày 26/9/2017 bị Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2022 (bản án này xác định H tái phạm nguy hiểm; chưa được xóa án tích).

Hoan bị tạm giữ từ ngày 06/01/2024, đến ngày 09/01/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:

- Anh Trịnh Văn H1, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn A, N, V, Hưng Yên

*Người chứng kiến:
-Anh Trịnh Quang P, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
Địa chỉ: thôn A, Nghĩa T, Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 06/01/2024 tại thôn A, xã N, huyện V; Cơ quan CSĐT Công an huyện V bắt quả tang Trịnh Văn H (đã có 03 tiền án), sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú tại xóm B, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở tại thôn A, xã N, huyện V đang có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Thu giữ trên tay trái của H đang cầm 01 túi nilon màu trắng có khoá bóp, viền miệng khoá màu đỏ, bên trong có 15 gói giấy màu vàng và 02 gói giấy màu trắng đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột được niêm phong ký hiệu H1; thu giữ tại túi quần trước bên trái mà H đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng chứa 01 túi nilon màu trắng có khoá bóp, viền miệng khoá màu đỏ, bên trong là 01 gói giấy màu trắng được buộc bằng dây chun màu vàng, bên trong có 01 gói giấy màu vàng chứa chất màu trắng dạng cục và bột được niêm phong ký hiệu H2; thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của H đang mặc 01 điện thoại di động có chữ Xphone màu đỏ lắp sim số 0366892338 cùng số tiền 200.000 đồng; thu giữ tại túi quần phía trước bên trái mà H đang mặc 01 ví màu nâu, trong có 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên của H. Trịnh Văn H khai nhận số chất màu trắng dạng cục và bột thu giữ nói trên là heroine của H mang đi bán, số tiền 200.000 đồng là tiền mà H đã bán ma tuý có được.

Cùng ngày 06/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Văn H tại thôn A, xã N, huyện V; kết quả khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã kiểm tra điện thoại thu giữ của H cũng không phát hiện nội dung gì có liên quan và sau khi kiểm tra điện thoại đã niêm phong ký hiệu H3.

Cơ quan CSĐT Công an huyện đã cho H đi xét nghiệm chất ma túy có trong cơ thể, đồng thời Quyết định trưng cầu giám định về ma túy đối với các gói giấy chứa chất màu trắng dạng cục và bột đã thu giữ của H trong niêm phong ký hiệu H1, H2. Kết quả xét nghiệm xác định H dương tính với ma túy (MOP). Tại bản kết luận giám định số 163/KL-KTHS(MT) ngày 09/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu H1 và H2 là heroine, có khối lượng lần lượt là 0,248 gam và 0,181 gam. H2 lại mẫu vật sau giám định gồm: 0,4 gam heroine, 02 túi nilon màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L, các mảnh giấy gói ma tuý và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Trong quá trình điều tra H khai nhận: bản thân không có việc làm ổn định và nghiện chất ma tuý, loại heroine; mỗi ngày H sử dụng từ 01 đến 02 lần bằng hình thức chích và đưa ma túy vào cơ thể. H thường mua ma tuý của người đàn ông có tên là T2 (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực nghĩa trang thôn A, xã N, huyện V để sử dụng. Nguồn gốc số ma tuý thu giữ là khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/01/2024 H đến khu vực nghĩa trang T3 thì gặp và mua của người đàn ông tên là "T2" 01 gói ma tuý với giá 100.000 đồng, sau đó H mang vào nghĩa trang thôn 14 và đã sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma tuý xong, H đi ra thì gặp T2, T2 bảo H

bán ma tuý cho T2, nếu bán hết T2 sẽ cho H ma tuý để sử dụng thì H đồng ý. T2 đưa cho H 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 17 gói giấy màu vàng và 02 gói giấy màu trắng đều chứa ma tuý, loại heroine và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L trong có 01 gói giấy màu vàng chứa ma tuý, loại heroine và bảo H bán với giá 100.000 đồng/01 gói. Hoan cầm số ma tuý trên ra khu vực đường bên ngoài nghĩa trang thôn A bán cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) 02 gói ma tuý được số tiền 200.000 đồng. H tiếp tục mang số ma tuý còn lại đi bán nhưng đã bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKSVG ngày 23/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Trịnh Văn H về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu tại bản Cáo trạng, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Điểm q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điểm a, b khoản 1 điều 46; Điểm b, c khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 1 Điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt Trịnh Văn H từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì hoàn lại mẫu vật sau giám định, bên trong có 0,4 gam heroine, 02 túi nilon màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L, các mảnh giấy gói ma tuý và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động có chữ Xphone màu đỏ, lắp sim số 0366892338 được niêm phong ký hiệu H3; 01 ví màu nâu; 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Trịnh Văn H.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của H.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí luận tội, không tranh luận và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt không có lý do. Bị cáo và kiểm sát viên đề nghị xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, phù hợp với số ma túy thu giữ của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: *Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 06/01/2024 tại thôn A, xã N, huyện V, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện V bắt quả tang Trịnh Văn H đang có hành vi cất giấu trên người 18 gói giấy bên trong có chứa ma tuý, loại heroine có tổng khối lượng là 0,429 gam. Mục đích H cất giấu số ma túy trên để mang bán cho người khác.*

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **"*Mua bán trái phép chất ma túy*".** Bị cáo đã có 03 tiền án: Ngày 26/9/2014 bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2015 (chưa được xóa án tích). Ngày 26/02/2016 bị Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2017 (bản án xác định Hoan tái phạm; chưa được xóa án tích). Ngày 26/9/2017 bị Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2022 (bản án này xác định H tái phạm nguy hiểm; chưa được xóa án tích). Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ***"tái phạm nguy hiểm".*** Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội **"*Mua bán trái phép chất ma túy*" *theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251*** Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Hành vi của bị cáo còn hủy hoại sức khỏe, trí lực của con người, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình, là nguồn gốc phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây hoang mang lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người sử dụng chất ma túy, nhận thấy việc mua bán ma túy đem lại lợi nhuận cao, kiếm lời lớn và thỏa mãn cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên đã liều lĩnh, bất chấp pháp luật, thực hiện tội phạm. Do đó, cần phải xét xử nghiêm, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm về ma túy đã, đang và sẽ diễn ra trên địa bàn huyện V.

Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo và nhờ bị cáo đi bán ma túy và người đã mua ma túy của bị cáo do không xác định được đặc điểm, nhân thân, lai lịch cụ thể, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của H vào trưa ngày 06/01/2024 tại khu vực nghĩa trang T3, xã N, huyện V. Ngày 03/4/2024 Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là chính xác nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 tiền án đều chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Tuy nhiên tình tiết này đã được áp dụng là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy sẽ không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm nguy hiểm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nghiện chất ma túy, có nhiều tiền án.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, xét thấy: Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc mua bán ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn muốn có tiền nhanh, có ma túy sử dụng mà không mất sức lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy, cố ý phạm tội nghiêm trọng thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Hơn nữa bị cáo đã nhiều lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện tội phạm thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chứng tỏ bị cáo không chịu cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích, biết tôn trọng pháp luật. Do vậy cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung cho mọi người.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

01 phong bì hoàn lại mẫu vật sau giám định, bên trong có 0,4 gam heroine, 02 túi nilon màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L, các mảnh giấy gói ma tuý và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành và đồ vật không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

01 điện thoại di động có chữ Xphone màu đỏ, lắp sim số 0366892338 được niêm phong ký hiệu H3; 01 ví màu nâu; 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Trịnh Văn H thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo.

Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo có được từ việc bán mua bán ma túy. Đây là tiền do phạm tội mà có nên sẽ tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ :

- Điểm q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điểm a, b khoản 1 điều 46; Điểm b, c khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự.
- Khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 1 Điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2024.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì hoàn lại mẫu vật sau giám định, bên trong có 0,4 gam heroine, 02 túi nilon màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L, các mảnh giấy gói ma tuý và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động có chữ Xphone màu đỏ, lắp sim số 0366892338 được niêm phong ký hiệu H3; 01 ví màu nâu; 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Trịnh Văn H.

Tịch thu số tiền 200.000 đồng của bị cáo nộp vào Ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang ngày 26/4/2024 và ủy nhiệm chi của Công an huyện V tại Kho bạc Nhà nước huyện V ngày 24/4/2024).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Lâm

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên*
- *VKSND tỉnh Hưng Yên*
- *CA huyện Văn Giang*
- *VKS huyện Văn Giang*
- *Chi cục THADS huyện Văn Giang*
- *UBND xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên*
- *Bị cáo*
- *Lưu hồ sơ.*